

Số: 2328 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sửa đổi, bổ sung)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2249/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi về thời gian giải quyết trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2024/TTr-SNNPTNT ngày 05 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Phần I. Danh mục quy trình*).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính này trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế (*Phần II. Nội dung quy trình*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2328 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	3.000152	Quyết định số 2249/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi về thời gian giải quyết trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Quy trình Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

a) Trường hợp thuộc thẩm quyền của Quốc hội

- Thời hạn giải quyết: 55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chi cục Kiểm lâm	- Nhận hồ sơ (điện tử), kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và phân công giải quyết; - Dự thảo báo cáo trình Lãnh đạo Chi cục, Lãnh đạo Sở.	33 giờ làm việc

Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Kiểm tra, ký nháy trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký báo cáo trình UBND tỉnh về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) và chuyển hồ sơ lên UBND tỉnh	200 giờ làm việc
Bước 7	Ủy ban nhân dân tỉnh	Tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương và gửi hồ sơ đến Bộ NN và PTNT	
Bước 8	Bộ NN và PTNT	Bộ NN và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét	200 giờ làm việc
Bước 9	Thủ tướng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Quốc hội quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Theo quy chế làm việc của Thủ tướng Chính phủ
Bước 10	Quốc hội	Quốc hội quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gửi về UBND tỉnh	Theo quy chế làm việc của Quốc hội
Bước 11	Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức	
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			440 giờ làm việc

b) Trường hợp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

- Thời hạn giải quyết: 55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh. Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chi cục Kiểm lâm	- Nhận hồ sơ (điện tử), kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và phân công giải quyết - Dự thảo báo cáo trình Lãnh đạo Chi cục, Lãnh đạo Sở	33 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Kiểm tra, ký nháy trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký báo cáo trình UBND tỉnh về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) và chuyển hồ sơ lên UBND tỉnh	200 giờ làm việc
Bước 7	Ủy ban nhân dân tỉnh	Tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương và gửi hồ sơ đến Bộ NN và PTNT	
Bước 8	Bộ NN và PTNT	Bộ NN và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ; tổng hợp,	

		trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	200 giờ làm việc
Bước 9	Thủ tướng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gửi về UBND tỉnh	Theo quy chế làm việc của Thủ tướng Chính phủ
Bước 10	Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Bước 11	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			440 giờ làm việc

c) Trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

- Thời hạn giải quyết: **38 ngày** làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh. Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chi cục Kiểm lâm	- Nhận hồ sơ (điện tử), kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và phân công giải quyết	33 giờ làm việc

		- Dự thảo báo cáo trình Lãnh đạo Chi cục, Lãnh đạo Sở	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Kiểm tra, ký nháy trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký báo cáo trình UBND tỉnh về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) và chuyển hồ sơ lên UBND tỉnh thụ lý	264 giờ làm việc
Bước 7	Ủy ban nhân dân tỉnh	Tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương và gửi hồ sơ đến Hội đồng nhân dân tỉnh	
Bước 8	Hội đồng nhân dân tỉnh	Xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gửi về UBND tỉnh	Theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh
Bước 9	Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Bước 10	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			304 giờ làm việc